

KIỂM ĐỊNH THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM: GIỚI THIỆU BỘ TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA ACBSP

Phạm Thị Thanh Hương

Trường Đại học VinUniversity
Email: huong.ptt@vinuni.edu.vn

Article history

Received: 05/9/2024

Accepted: 07/10/2024

Published: 30/11/2024

Keywords

Accreditation, international standards, quality assurance, higher education

ABSTRACT

The quality assurance system in Vietnam requires higher education institutions (HEIs) and programs to undergo accreditation as mandated, ensuring they meet national quality standards. As international collaboration in research and education grows, the pursuit of international accreditation has become and will continue to be, a key goal for Vietnamese HEIs. By researching and synthesizing information from the website and manuals of the international accrediting organization ACBSP, this article provides a reference source for HEIs in Vietnam approaching these international accreditation standards for the first time. Through an analysis of operational processes, cost synthesis, and key considerations during the preparation phase, it highlights the importance of in-depth study to understand the standards, preparing resources, and effective planning as crucial factors contributing to success in pursuing accreditation with an international organization.

1. Mở đầu

Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) hay còn gọi là bảo đảm chất lượng trong giáo dục được quan tâm xây dựng và phát triển ở nhiều cấp, từ cấp chương trình, cơ sở giáo dục (CSGD), tới cấp quốc gia, khu vực và quốc tế. Mỗi quốc gia thiết lập những mô hình ĐBCL riêng, phù hợp với thể chế chính trị xã hội, mỗi CSGD thiết lập hệ thống ĐBCL phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và vai trò của CSGD trong mối quan hệ với khu vực và thế giới.

Quá trình xây dựng và phát triển mô hình hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD), ĐBCL tại Việt Nam có sự đóng góp rất lớn từ các tổ chức quốc tế như World Bank, Asian Development Bank. Nhờ sự tài trợ, các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực, Việt Nam đã có nhiều cơ hội giao lưu học hỏi và phát triển dần mô hình ĐBCL (Pham et al., 2019). Luật Giáo dục Việt Nam đã quy định đối tượng KĐCLGD là bắt buộc đối với các CSGD và chương trình đào tạo (CTĐT), kết quả KĐCLGD được sử dụng làm căn cứ trao quyền tự chủ cho CSGD (Quốc hội, 2019). Đối với giáo dục đại học, Khoản 3, Điều 51, Luật Giáo dục đại học cho phép CSGD được lựa chọn tổ chức KĐCLGD được Bộ GD-ĐT công nhận, bao gồm các tổ chức KĐCLGD trong nước và quốc tế (Quốc hội, 2012).

Trong xu hướng hội nhập quốc tế mạnh mẽ cùng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nhu cầu hợp tác quốc tế trong GD-ĐT là vô cùng lớn. Với sự khuyến khích từ Bộ GD-ĐT, ngày càng có nhiều các trường Việt Nam mong muốn được các tổ chức nước ngoài KĐCLGD, với mục tiêu tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế để tự đánh giá và đối sánh, cải thiện chất lượng, đồng thời được đánh giá và công nhận chất lượng để khẳng định được uy tín trong nước, khu vực và thế giới, từ đó tạo điều kiện công nhận tín chỉ, trao đổi người học, giảng viên đồng thời thu hút thêm người học trong nước và quốc tế đến học tập. Việc lựa chọn các tổ chức KĐCLGD nước ngoài để kiểm định cấp CSGD hoặc CTĐT sẽ là xu hướng để CSGD tại Việt Nam hội nhập quốc tế trong giáo dục.

Bài viết giới thiệu về tổ chức kiểm định CTĐT của Mỹ - Accreditation Council for Business Schools and Programs (ACBSP) đã được Bộ GD-ĐT công nhận hoạt động ở Việt Nam (Bộ GD-ĐT, 2024c). Đồng thời phân tích quy trình hoạt động, các tiêu chuẩn đánh giá, từ đó đưa ra các khuyến nghị và bàn luận về các CSGD có thể cân nhắc xác định sự phù hợp của bộ tiêu chuẩn với CSGD và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết trước khi tham gia các hoạt động KĐCLGD. Các thông tin về ACBSP được nghiên cứu và tổng hợp từ trang website chính thức của ACBSP và hai tài liệu: Hướng dẫn Quy trình Kiểm định và Bộ Tiêu chuẩn Tiêu chí của ACBSP cập nhật năm 2024 (ACBSP, 2024a, 2024b).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Các mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục chính

Hệ thống ĐBCL giáo dục đại học thường được nhắc tới với hai thành tố: ĐBCL bên trong (IQA) và ĐBCL bên ngoài (EQA). Thuật ngữ ĐBCL bên trong là sự tổng hòa các cơ chế, công cụ và hệ thống ĐBCL bên trong tổ chức, nhằm đảm bảo CSGD và CTĐT đáp ứng được mục tiêu chất lượng mà chính tổ chức đặt ra (Sanyal & Martin, 2007). Hệ thống ĐBCL bên trong thường chịu sự ảnh hưởng từ thể chế chính sách ĐBCL giáo dục quốc gia hay cơ quan quản lý mà CSGD trực thuộc. ĐBCL bên ngoài hiểu một cách đơn giản là các hoạt động kiểm tra, đánh giá CSGD hay CTĐT theo một tiêu chuẩn có sẵn nào đó để thúc đẩy sự cải thiện chất lượng liên tục. ĐBCL bên ngoài có thể là hoạt động bắt buộc hoặc tự nguyện (Niedermeier, 2017). Có nhiều mô hình ĐBCL và phương pháp tiếp cận khác nhau, các cơ sở hay hệ thống giáo dục có thể lựa chọn một hoặc kết hợp nhiều mô hình khác nhau để thiết lập hệ thống ĐBCL phù hợp với tổ chức của mình. Có ba mô hình ĐBCL bên ngoài được sử dụng phổ biến trên thế giới hiện nay: kiểm định chất lượng (accreditation), đánh giá chất lượng (assessment), và kiểm toán chất lượng (audit) (Kis, 2005).

Theo Kis (2005), kiểm định chất lượng (accreditation) tập trung vào đánh giá chất lượng đạt hay không đạt theo một bộ tiêu chuẩn tiêu chí cụ thể. Đây là một trong các cách tiếp cận phổ biến nhất hiện nay. Phương pháp tiếp cận tập trung vào đánh giá tầm nhìn sứ mệnh, nguồn lực và quy trình của trường hay chương trình nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng. Kiểm định chất lượng được áp dụng rộng rãi trong khối các nước OECD, Hoa Kỳ, châu Âu, đặc biệt là các nước nói tiếng Đức. Nhiều nước Đông Nam Á cũng đang áp dụng mô hình này như Malaysia, Campuchia, Indonesia, Việt Nam,... (Nguyễn Hữu Cương, 2017).

Đánh giá chất lượng (assessment) là đưa ra nhận định mang tính định lượng về chất lượng, các mức đánh giá có thể là số, có thể là số thứ bậc hoặc xếp loại mô tả (Woodhouse, 1999). Theo Kis (2005) điểm khác giữa đánh giá chất lượng với kiểm định chất lượng ở chỗ kiểm định chất lượng khẳng định đối tượng kiểm định Đạt hoặc Không đạt tiêu chuẩn chất lượng, còn đánh giá chất lượng sẽ đưa ra mức chất lượng cụ thể. Woodhouse (1999) cho rằng hoạt động đánh giá chất lượng có thể hiểu là trả lời cho câu hỏi: Kết quả của bạn tốt thế nào?. Cơ chế đánh giá chất lượng được sử dụng phổ biến trong các nước châu Âu, chủ yếu ở các nước nói tiếng Anh.

Cũng theo Woodhouse (1999), kiểm toán chất lượng (audit) là kiểm tra mức đạt được chất lượng theo mục tiêu đề ra của từng CSGD. Kiểm toán chất lượng tập trung vào quy trình tổng thể nhằm tìm câu trả lời cho câu hỏi: Quy trình của bạn có hiệu quả không? Kết quả của quá trình kiểm toán chất lượng là một bản mô tả về mức đạt được những mục tiêu mà tổ chức đã tuyên bố thông qua cả quá trình lập kế hoạch thực hiện để đạt được mục tiêu, sự tuân thủ và hiệu quả của hoạt động. Hoạt động kiểm toán thường diễn ra ở cấp trường và tập trung nhiều vào quy trình. Hoạt động này không quá phổ biến ở hệ thống ĐBCL của châu Âu, với khoảng 1/3 số cơ quan ĐBCL sử dụng (Kis, 2005).

2.2. Xu hướng đảm bảo chất lượng giáo dục tại Việt Nam

Tại Việt Nam, quy định về ĐBCL giáo dục đại học được Chính phủ đề cập trong Luật Giáo dục đại học từ năm 2012 (Quốc hội, 2012). Cục Quản lý Chất lượng trực thuộc Bộ GD-ĐT là cơ quan quản lý nhà nước về công tác khảo thí, đánh giá và ĐBCL giáo dục. Mô hình ĐBCL của Việt Nam được xây dựng cách đây gần 20 năm dựa nhiều trên nghiên cứu mô hình ĐBCL của Hoa Kỳ, các nước châu Âu và ASEAN, gồm có ba cấu phần cơ bản: Hệ thống ĐBCL bên trong, hệ thống ĐBCL bên ngoài và các tổ chức KĐCLGD. Khác biệt chính với mô hình ĐBCL của Hoa Kỳ - kiểm định là hoạt động tự nguyện, Việt Nam quy định hoạt động KĐCLGD là bắt buộc nhằm quản lý chất lượng cho cả CSGD và CTĐT. Các tổ chức KĐCLGD trong nước thực hiện dịch vụ kiểm định theo tiêu chuẩn do Bộ GD-ĐT ban hành. Ngoài ra, các tổ chức kiểm định nước ngoài muốn hoạt động tại Việt Nam cũng được Bộ GD-ĐT xem xét, phê duyệt để được công nhận hoạt động ở Việt Nam. Các CSGD được phép lựa chọn tổ chức KĐCLGD trong nước hoặc nước ngoài để tiến hành hoạt động kiểm định định kỳ theo quy định.

Bộ GD-ĐT ban hành các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD và CTĐT với chu kỳ kiểm định 5 năm một lần. Nội dung tiêu chuẩn tiêu chí đánh giá được nghiên cứu dựa vào bộ tiêu chuẩn phát triển bởi Mạng lưới ĐBCL các trường đại học ASEAN (AUN-QA). Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng CSGD với bộ tiêu chuẩn bao gồm 25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí (Bộ GD-ĐT, 2017). Tiêu chuẩn đánh giá CTĐT các trình độ của giáo dục đại học bao gồm 11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2016). Bên cạnh hai bộ tiêu chuẩn do Bộ GD-ĐT ban hành, CSGD được tự chủ trong việc lựa chọn các tổ chức kiểm định nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam.

Trong xu thế hội nhập hiện nay, với mục tiêu tăng khả năng liên kết đào tạo và hợp tác nghiên cứu quốc tế, bên cạnh việc đáp ứng các tiêu chuẩn KĐCLGD trong nước, nhiều CSGD Việt Nam đã và đang lựa chọn để đáp ứng các tiêu chuẩn của tổ chức KĐCLGD nước ngoài. Việc đạt được KĐCLGD từ các tổ chức nước ngoài uy tín cũng một lần nữa khẳng định chất lượng đào tạo trong nước, từ đó giúp thúc đẩy các liên kết quốc tế và khu vực. Sự hội nhập này cũng thể hiện sự thích ứng của hệ thống giáo dục trong nước với xu thế hội nhập với thế giới, phù hợp với tinh thần chỉ đạo trong Nghị quyết số 29-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Bên cạnh 07 tổ chức KĐCLGD của Việt Nam, Bộ GD-ĐT đã công nhận hoạt động cho 10 tổ chức KĐCLGD nước ngoài, bao gồm: AQAS, FIBAA, ASIIN, AUN-QA, QAA, Hcéres, ABET, ACBSP, THE-ICE, và ACQUIN. Các tổ chức nước ngoài này kiểm định đa dạng các lĩnh vực đào tạo và cung cấp dịch vụ kiểm định cho cả CTĐT và CSGD. Theo thống kê của Cục Quản lý chất lượng, tính tới 31/7/2024 đã có 576/1949 CTĐT thuộc 62/214 CSGD và 11/2015 CSGD đạt kiểm định của các tổ chức kiểm định nước ngoài (Bộ GD-ĐT, 2024a, 2024b). Trong khi một số trường có lợi thế về đội ngũ có kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế, có khả năng nghiên cứu và làm việc bằng tiếng Anh, nhanh chóng nắm bắt được các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn quốc tế thì nhiều trường còn gặp khó khăn trong tiếp cận, tìm kiếm thông tin về bộ chuẩn đánh giá, quan điểm, nội dung đánh giá, thời gian và chi phí để lựa chọn được tổ chức KĐCLGD phù hợp.

2.3. Giới thiệu bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo - ACBSP

2.3.1. Giới thiệu chung

ACBSP được thành lập năm 1988 tại Hoa Kỳ và được công nhận hoạt động tại Việt Nam vào 08/01/2024. ACBSP cung cấp dịch vụ kiểm định cho tất cả trình độ đào tạo của các CTĐT liên quan tới lĩnh vực kinh doanh. Tính tới thời điểm hiện tại, ACBSP là tổ chức kiểm định quốc tế duy nhất chuyên kiểm định các chương trình về lĩnh vực kinh doanh được công nhận hoạt động tại Việt Nam. Quy trình KĐCLGD và các tiêu chuẩn chất lượng của ACBSP được xây dựng theo Khung Baldrige, tập trung đánh giá và ghi nhận sự xuất sắc trong giảng dạy, xác định được chuẩn đầu ra và mô hình liên tục cải tiến (ACBSP, 2024a).

Bảng 1. Thông tin cơ bản về tổ chức ACBSP

Tên gọi:	The Accreditation Council for Business Schools (ACBSP).
Ngày thành lập:	1988
Ngày được công nhận hoạt động tại Việt Nam:	08/01/2024
Mô hình/quy trình kiểm định:	Theo Khung Baldrige - tập trung đánh giá và ghi nhận sự xuất sắc trong giảng dạy, xác định được chuẩn đầu ra, và mô hình liên tục cải tiến.
Phạm vi hoạt động:	Tại Mỹ và quốc tế.
Được công nhận bởi:	Hội đồng Kiểm định giáo dục đại học Hoa Kỳ (CHEA).
Số lượng chương trình đã kiểm định:	~ 3.000
Ngành/trình độ kiểm định:	Cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các chương trình liên quan đến lĩnh vực kinh doanh.
Điều kiện ban đầu để nộp hồ sơ đăng ký kiểm định:	- Trường có đào tạo chương trình (có cấp bằng) liên quan tới kinh doanh trong ít nhất 2 năm. - Chương trình đăng ký kiểm định đã có sinh viên tốt nghiệp. - Trường được công nhận kiểm định và cấp phép hoạt động và cho phép cấp bằng bởi cơ quan quản lý nhà nước. - Sứ mệnh của trường được phê duyệt và đăng tải công khai.
Hiệu lực chứng nhận kiểm định:	10 năm, định kỳ nộp báo cáo vào năm thứ 4 và thứ 8 của chu kỳ.
Các trường đại học Việt Nam có CTĐT đánh giá đạt tiêu chuẩn ACBSP (tính đến tháng 7/2024):	Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh (1 chương trình), Trường Đại học FPT (1 chương trình), Trường Đại học Hoa Sen (5 chương trình), Đại học Kinh tế quốc dân (10 chương trình)* và một số chương trình liên kết quốc tế.

*Căn cứ theo danh sách các CTĐT được đánh giá/công nhận (cập nhật tới 31/7/2024) của Cục Quản lý chất lượng và trang website của ACBSP (<https://acbspsearch.org/Home/Results>)

2.3.2. Nội dung bộ tiêu chuẩn

Triết lý kiểm định của ACBSP dựa trên tiếp cận có tính hệ thống nhằm để liên tục nâng cao chất lượng đào tạo hướng tới thực hiện sứ mệnh. Nguyên tắc định hướng của ACBSP là thúc đẩy khả năng tiếp cận và tính toàn diện, công nhận sự đa dạng trong tuyên bố sứ mệnh của tổ chức trên toàn thế giới.

Bộ chuẩn sử dụng phương pháp tiếp cận ADRI (Approach: Cách tiếp cận, Deployment: Triển khai, Results: Kết quả, Improvement: Cải tiến). Các khía cạnh này được thể hiện qua các tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Tổng cộng có 7 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí với 61 tiêu chí con (ACBSP, 2024b). 7 tiêu chuẩn lần lượt bao gồm: (1) Leadership;

(2) Strategic Planning; (3) Student and Stakeholder Focus; (4) Student Learning Assessment; (5) Faculty; (6) Curriculum; (7) Business Unit Performance.

Từng tiêu chí được đánh giá với 2 mức độ: Đạt (Pass): Chương trình đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn đề ra; hoặc Không đạt (Fail): Chương trình không đáp ứng các tiêu chuẩn và cần phải cải thiện.

ACBSP chứng nhận kiểm định CTĐT tại một cơ sở cụ thể. Nếu CTĐT được đào tạo ở nhiều cơ sở khác nhau, cần đăng kí từ đầu để được tiến hành kiểm định và chứng nhận.

2.3.3. Chi phí kiểm định

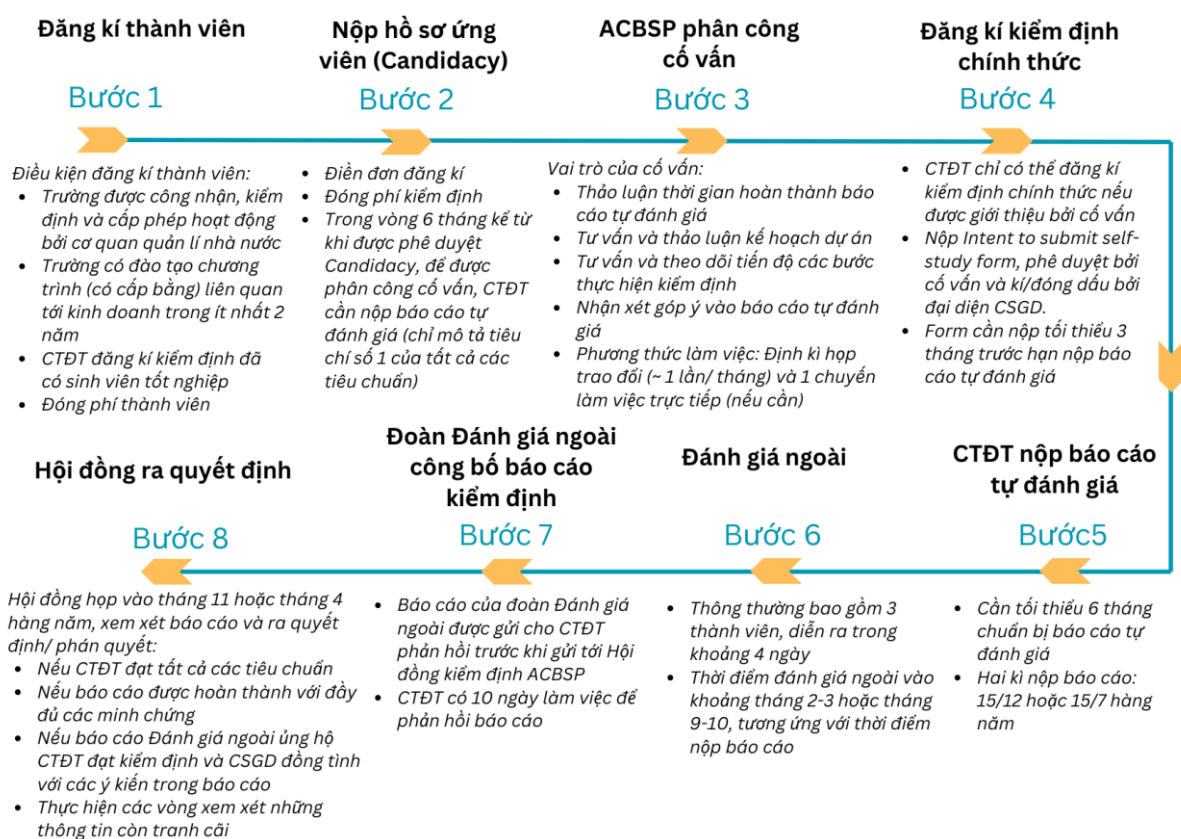
Như hầu hết các tổ chức kiểm định quốc tế, chi phí kiểm định của ACBSP bao gồm các loại phí như phí thành viên, phí duy trì hằng năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn KĐCLGD và các chi phí cho đoàn đánh giá ngoài. ACBSP có dịch vụ cố vấn trong quá trình viết báo cáo tự đánh giá và tiến hành kiểm định. Đây là dịch vụ tính phí và là yêu cầu bắt buộc cho các đơn vị tham gia kiểm định (Bảng 2).

Bảng 2. Chi phí ban đầu và phí thường niên khi tiến hành kiểm định với ACBSP (ACBSP, 2024a)

TT	Nhóm phí	Số tiền	Ghi chú
1	Phí thành viên	\$2,500	Thời hạn đóng từ 01/07 - 30/06
2	Phí kiểm định lần đầu (2.1+2.2+2.3)	\$ 11,850	
2.1	Phí hồ sơ (phí kiểm định lần đầu)	\$ 2,500	
2.2	Chi phí tư vấn của cố vấn	\$ 2,000	Chi phí thù lao và đi lại, ăn ở (nếu có) của cố vấn
2.3	Chi phí đoàn đánh giá ngoài	\$ 7,350	Chi phí đi lại, ăn ở, thù lao của 3 chuyên gia trong vòng 3 ngày
3	Phí duy trì (3.1+3.2)	\$ 6,850	
3.1	Phí kiểm định thường niên	\$ 2,500	Đóng hằng năm
3.2	Chi phí đoàn đánh giá ngoài (nếu có)	\$ 4,350	Chi phí đi lại, ăn ở, thù lao của 3 chuyên gia trong vòng 3 ngày

2.3.4. Quy trình kiểm định

Quy trình kiểm định được chính thức bắt đầu khi CSGD đáp ứng được các yêu cầu thành viên, đóng phí, chuẩn bị ngân sách cho cả quá trình kiểm định và được phê duyệt hồ sơ ứng viên (Candidacy Status) (Sơ đồ 1).



Sơ đồ 1. Các bước tiến hành kiểm định ACBSP (ACBSP, 2024a, 2024b)

2.3.5. Các loại quyết định kiểm định

Căn cứ vào ý kiến của Hội đồng Kiểm định, Hội đồng Ủy viên sẽ đưa ra một trong các quyết định sau về hồ sơ kiểm định của CTĐT:

- *Đạt kiểm định (Accreditation Granted)*: Chương trình tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm định của ACBSP.
- *Đạt kiểm định có lưu ý cải tiến (Accreditation Granted with Notes)*: Chương trình tuân thủ các tiêu chuẩn và tiêu chí nhưng có một tiêu chí nên được cải thiện lên một mức chất lượng tốt hơn. Để được gỡ bỏ lưu ý, CTĐT cần nộp báo cáo cải tiến cần được nộp lại định kỳ hai năm một lần.
- *Đạt kiểm định có điều kiện (Accreditation Granted with Conditions)*: Chương trình tuân thủ tiêu chuẩn tiêu chí nhưng một số tiêu chí nên được cải thiện lên một mức chất lượng tốt hơn. Để được gỡ bỏ điều kiện, CTĐT cần thực hiện cải tiến trong vòng 4 năm. Báo cáo cải tiến cần nộp định kỳ hai năm một lần.
- *Bảo lưu kết quả kiểm định (Accreditation Action Deferred)*: Chương trình có quá nhiều tiêu chuẩn không đạt yêu cầu, quyết định kiểm định được bảo lưu trong vòng ba năm. CTĐT không được phúc khảo trong trường hợp này. Trong vòng ba năm bảo lưu, chương trình nộp đơn xin được xem xét lại và ACBSP sẽ tổ chức đợt khảo sát trong vòng một ngày để thẩm định lại hồ sơ.
- *Từ chối kiểm định*: CTĐT được gửi yêu cầu thành lập một phiên điều trần trong 15 ngày làm việc kể từ khi có quyết định từ chối kiểm định. Sau phiên điều trần, nếu các ý kiến của CTĐT không được chấp thuận, quyết định từ chối kiểm định sẽ có hiệu lực trong vòng 1 năm. CTĐT có thể nộp hồ sơ kiểm định lại sau thời hạn này.

2.4. Bàn luận và khuyến nghị

Phân tích trên cho thấy cách tiếp cận của ACBSP là ADRI (Approach-Deployment-Results-Improvement) có một số điểm khác biệt với cách tiếp cận PDCA (Plan-Do-Check-Act) của AUN-QA trong xây dựng thiết kế bộ tiêu chuẩn đánh giá hiện nay tại Việt Nam. Số lượng tiêu chuẩn, tiêu chí (7 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí) ít hơn so với bộ tiêu chuẩn theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT (11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí). ACBSP yêu cầu báo cáo tự đánh giá CTĐT nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu khi mô tả từng tiêu chí. Đồng thời, CTĐT cần thể hiện được sự tuân thủ các tiêu chuẩn, tiêu chí của ACBSP qua các hoạt động đo lường, phân tích và điều chỉnh mà CTĐT đã thực hiện để cải tiến liên tục. Cũng như nhiều tổ chức KĐCLGD quốc tế khác, phương pháp đánh giá của ACBSP có xu hướng quan tâm nhiều tới “tính thuyết phục hợp lý” - sự logic và tính hợp lý trong quy trình xây dựng chương trình và hệ thống vận hành của CTĐT (Nguyễn Quang Vinh, 2020). Những yếu tố chính được Đoàn đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định xem xét và cần được làm nổi bật trong báo cáo tự đánh giá bao gồm: tầm nhìn sứ mệnh của CSGD, cấu trúc tổ chức, hoạt động vận hành, năng lực đội ngũ/tổ chức và thành tựu/kết quả đạt được của sinh viên.

Việc công nhận kết quả kiểm định chất lượng cho CTĐT được chia theo ba mức (Đạt, Đạt có lưu ý, Đạt có điều kiện) theo mức độ đáp ứng của CTĐT với bộ tiêu chuẩn của ACBSP cũng tạo điều kiện cho CTĐT tiếp tục cải tiến chất lượng và hoàn thiện khi chưa đáp ứng ở mức Đạt. Một trong các điểm thuận lợi cho CSGD khi thực hiện quy trình kiểm định theo ACBSP là trường được phân công một cố vấn chuyên môn đồng hành trong quá trình lập kế hoạch đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá. Trong khi đó, ở một số tổ chức kiểm định quốc tế khác, người của tổ chức KĐCLGD tham gia cùng trường đa phần là cung cấp những hỗ trợ hành chính, tư vấn thủ tục và không đi sâu vào góp ý báo cáo tự đánh giá.

Về chi phí, CTĐT cần chuẩn bị ngân sách khoảng \$15,000 để bắt đầu quy trình kiểm định và ít nhất \$ 2,500 phí thường niên để duy trì hiệu lực kiểm định nếu muốn tiếp tục tham gia ACBSP.

Trong khuôn khổ của bài viết, tác giả chưa đi sâu vào từng tiêu chuẩn, tiêu chí và các yêu cầu về minh chứng trong quy trình KĐCL của ACBSP. Khi đã quyết định theo đuổi thực hiện đánh giá, cải thiện chất lượng để đáp ứng bộ tiêu chuẩn của ACBSP, bên cạnh việc ĐBCL CTĐT, CSGD cần có đội ngũ cán bộ có khả năng tiếng Anh và kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin tốt, để am hiểu sâu các tiêu chuẩn của ACBSP, đồng thời có thể tư vấn áp dụng bộ tiêu chuẩn trong vận hành CTĐT. Việc lập kế hoạch với các mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn và theo sát việc thực hiện kế hoạch cũng là một trong những yếu tố góp phần quan trọng tạo nên thành công khi triển khai kiểm định với ACBSP hay với hầu hết các tổ chức kiểm định quốc tế khác. Các mốc thời gian cũng cần tuân thủ nghiêm ngặt về kì kiểm định, hạn nộp báo cáo giới hạn và cố định trong năm, thường là 2 ki/năm.

3. Kết luận

Cùng sự phát triển tất yếu trong giáo dục, xu hướng kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế đang và sẽ là một trong các định hướng phát triển trong thời gian tới của nhiều trường đại học. Việc theo đuổi tiêu chuẩn kiểm định quốc tế cũng là cơ hội để các trường tiếp cận những góc nhìn mới trong quản trị và ĐBCL, từ đó cải tiến và nâng cấp hệ thống ĐBCL bên trong, hướng tới tăng quyền tự chủ và nâng cao chất lượng giải trình. ACBSP là tổ chức kiểm định

quốc tế đã được Bộ GD-ĐT công nhận hoạt động tại Việt Nam. Các CSGD có CTĐT thuộc lĩnh vực kinh doanh căn cứ trên các thông tin phân tích về quy trình, tiêu chuẩn, phương pháp và thủ tục đánh giá của ACBSP để lựa chọn KĐCL cho CTĐT. Các CTĐT được ACBSP công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng là thuận lợi cho các kết nối hợp tác, trao đổi người học với các trường kinh doanh khác từ mạng lưới rộng khắp thế giới của ACBSP. Quy trình kiểm định và nội dung bộ tiêu chuẩn của ACBSP cần được các trường nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng để triển khai áp dụng cho CTĐT, thực hiện cải tiến để đáp ứng yêu cầu tiêu chí, thiết lập được hệ thống BĐCL bền vững cho CTĐT để được đánh giá, công nhận chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- ACBSP (2024a). *Accreditation process manual*. https://cdn.ymaws.com/acbsp.org/resource/resmgr/docs/accreditation/2024_Accreditation_Process_M.pdf
- ACBSP (2024b). *ACBSP standards and criteria*. https://cdn.ymaws.com/acbsp.org/resource/resmgr/docs/accreditation/2024Unified_Standards_and_Cr.pdf
- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2016). *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Bộ GD-ĐT (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*.
- Bộ GD-ĐT (2024a). *Danh sách các chương trình đào tạo được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (Dữ liệu cập nhật đến ngày 31/7/2024)*. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/Pages/Default.aspx?ItemID=9714>
- Bộ GD-ĐT (2024b). *Danh sách các cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng sư phạm được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (Dữ liệu cập nhật đến ngày 31/7/2024)*. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/Pages/Default.aspx?ItemID=9712>
- Bộ GD-ĐT (2024c). *Quyết định số 103/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 công nhận hoạt động của tổ chức The Accreditation Council for Business Schools and Programs tại Việt Nam*.
- Kis, V. (2005). *Quality assurance in tertiary education: Current practices in OECD countries and a literature review on potential effects*. OECD.
- Niedermeier, F. (2017). Designing Effective Quality Management Systems in Higher Education Institutions - Training on Internal Quality Assurance Series | Module 1. *Training on Internal Quality Assurance Series (TrainIQ)*, 1. <https://doi.org/10.17185/dupublico/43222>
- Nguyễn Hữu Cương (2017). Phân biệt 3 mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng và kiểm toán chất lượng. *Tạp chí Khoa học: Nghiên cứu giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 33(1), 91-96.
- Nguyễn Quang Vinh (2020). Thực trạng và xu hướng kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh*, 46, 249-260.
- Pham, N. T. T., Nguyen, T. Q., & Nguyen, C. H. (2019). Drivers of Vietnamese higher education quality assurance. In Nguyen, C. H., & Shah, M. (Editors), *Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21st century*, pp. 121-136. <https://doi.org/10.1007/978-3-030-26859-6>
- Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục Đại học*. Luật số 08/2012/QH13, ban hành ngày 18/6/2012.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- Sanyal, B. C., & Martin, M. (2007). Quality assurance and the role of accreditation: An overview. *Report: Higher Education in the World 2007: Accreditation for Quality Assurance: What is at Stake?*. <http://hdl.handle.net/2099/8095>
- Woodhouse, D. (1999). Quality and Quality Assurance. In Knight, J., & de Wit, H. (eds), *Quality and Internationalisation in Higher Education*, pp. 29-44. OECD.